

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/DS-PT

Ngày: 25-4-2023

V/v *Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Sang.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tâm;
Bà Dương Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Đ ặng Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLPT-DS, ngày 03-4-2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2023/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 114/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1960; cư trú tại: Số 687 đường BL, khu phố NA, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt có ủy quyền.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; cư trú tại: Số 73 đường THĐ, khu phố X, Phường X1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị đơn: Chị Đinh Thu B, sinh năm 1982 và anh Thái Công T, sinh năm 1980; cư trú tại: Số 42, hẻm 10, đường số 54 NCT, khu phố LT, phường LTT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Người kháng cáo: Chị Đinh Thu B, anh Thái Công T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Đ và người đại diện theo ủy quyền của bà Đ là bà Nguyễn Thị L trình bày:

Giữa bà Đ và vợ chồng chị B, anh T không có mối quan hệ họ hàng, chỉ quen biết do quan hệ làm ăn. Trước đây, bà Đ cho chị B, anh T vay số tiền 200.000.000 đồng, sau đó chị B, anh T tiếp tục vay của bà Đ số tiền 1.000.000.000 đồng. Cả hai lần vay tiền, chị B, anh T đều không viết giấy nợ cho bà Đ, mục đích vay tiền là để đáo hạn ngân hàng. Vì nghĩ việc cho vay để chị B, anh T đáo hạn ngân hàng thì sẽ hoàn trả trong thời hạn vài ngày nên không yêu cầu chị B, anh T viết giấy nợ; tuy nhiên, chị B, anh T nhiều lần trễ hạn nên bà Đ yêu cầu chị B, anh T đến nhà bà Đ để viết giấy nợ.

Ngày 06/6/2022, tại nhà bà Đ, vợ chồng chị B, anh T viết giấy nợ, chốt lại tổng tiền số còn nợ bà Đ là 1.200.000.000 đồng. Giấy nợ này do chị B viết nội dung và chị B, anh T cùng ký tên, ghi rõ họ tên. Hai bên thỏa thuận miệng thời hạn trả nợ là 10 ngày kể từ ngày 06/6/2022, lãi suất thỏa thuận là 0,3%/ngày, việc vay nợ không thế chấp tài sản gì. Đến hết thời hạn 10 ngày nhưng chị B, anh T không trả nợ cho bà Đ và bà Đ nhiều lần yêu cầu chị B, anh T tất toán khoản nợ nhưng chị B, anh T cố tình tránh né và không trả nợ cho bà Đ. Nên bà Đ khởi kiện, yêu cầu chị B, anh T cùng có nghĩa vụ trả cho bà Đ tổng số nợ gốc 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bị đơn chị Đinh Thu B, anh Thái Công T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không tham gia các buổi làm việc, hòa giải, xét xử. Việc vắng mặt không có lý do và không trình bày ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim Đ đối với chị Đinh Thu B, anh Thái Công T.

Buộc chị Đinh Thu B, anh Thái Công T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim Đ số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim Đ không yêu cầu tính tiền lãi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16-3-2023, bị đơn chị Đinh Thu B, anh Thái Công T kháng cáo,

yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Đinh Thu B, anh Thái Công T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa;

+ Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Đinh Thu B, anh Thái Công T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Đ khởi kiện yêu cầu chị Đinh Thu B, anh Thái Công T trả số tiền 1.200.000.000 đồng, theo giấy vay đề ngày 06/6/2022. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử sơ thẩm theo đúng thủ tục tố tụng cho chị Đinh Thu B, anh Thái Công T để làm rõ nội dung, yêu cầu khởi kiện của bà Đ . chị B, anh T nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không ký tên trong các biên bản tổng đạt, không đến Tòa, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, buộc chị Đinh Thị Thu Ba, anh Thái Công T trả cho bà Nguyễn Thị Kim Đ số tiền vay 1.200.000.000 đồng, ghi nhận bà Đ không yêu cầu tính lãi.

[3] Chị Đinh Thu B, anh Thái Công T kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại, vì cho rằng vợ chồng anh chị không quen biết với bà Đ , không có nợ tiền bà Đ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh, chị có nghĩa vụ trả cho bà Đ số tiền 1.200.000.000 đồng là hoàn toàn vô căn cứ.

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Đinh Thu B và anh Thái Công T thừa nhận chữ viết, chữ ký trong giấy mượn tiền là do chị B viết, anh T và chị B cùng ký tên; nội dung thể hiện “Ngày 06/6/2022 – Tôi: Đinh Thu B, SN 1982, CMND 072182009527 cấp ngày 27/01/2021. Chồng: Thái Công T, SN 1980 có mượn cô Nguyễn Thị Kim Đ, SN 1960 số tiền 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu)”; nhưng anh T, chị B cho rằng anh chị không biết bà Đ là ai; mà thực tế anh, chị chỉ có mượn số tiền 1.200.000.000 đồng của ông H, nên chị đồng ý trả nợ cho ông H. Trước đây anh, chị đã trả lãi cho ông H rất nhiều. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để xác định lại chủ nợ là ông H; đồng thời tính lại tiền lãi mà anh, chị đã trả cho ông H, vì tiền lãi quá cao.

[3.2] Tuy nhiên, ngoài chứng cứ là giấy nợ do nguyên đơn cung cấp; anh T, chị B không cung cấp được chứng cứ chứng minh số nợ 1.200.000.000 đồng trên là nợ của ông H theo anh, chị trình bày; tại phiên tòa phúc thẩm, anh T, chị B thừa nhận chứng cứ là giấy nhận nợ nêu trên là do chị B viết; anh T, chị B cùng ký và ghi rõ họ tên.

[3.3] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Đ, buộc anh T, chị B có nghĩa vụ trả cho bà Đ số tiền 1.200.000.000 đồng; ghi nhận bà Đ không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Đinh Thu B, anh Thái Công T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên chị B, anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Đinh Thu B, anh Thái Công T.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2023/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim Đ đối với chị Đinh Thu B, anh Thái Công T.

Buộc chị Đinh Thu B, anh Thái Công T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim Đ số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim Đ không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thu B, anh Thái Công T phải chịu 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Đinh Thu B, anh Thái Công T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0021376 ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND.TTN;
- TAND. thị xã HT;
- Chi cục THADS thị xã HT;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP TAND tỉnh;
- Lưu tập án DSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Sang